TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*Huyện K, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Anh Trịnh Văn S1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị S và anh Trịnh Văn S1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội là phù hợp.

[2] Về con chung: Các đương sự đều thống nhất có 02 con chung là Trịnh Văn H (đã chết năm 2016); Trịnh Thị T, sinh năm 1994 đã thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp, được chấp nhận.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Các đương sự đều thống nhất chị S chịu toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị S và anh Trịnh Văn S1đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trịnh Văn H (đã chết năm 2016); Trịnh Thị T, sinh năm 1994 đã thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị S nhận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012138 ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị S đã chịu đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dịu